



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 06 2023



Quốc hội thảo luận về Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Chiều 20/6, tiếp tục Kỳ họp thứ 5, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải, Quốc hội làm việc tại hội trường, thảo luận về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Phát biểu mở đầu phiên thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải cho biết, dự án Luật Tài nguyên nước đã được đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ, các ý kiến được Tổng Thư ký Quốc hội tổng hợp ý kiến đại biểu. Phó Chủ tịch Quốc hội đề nghị đại biểu tập trung cho ý kiến về các nội dung đã nêu trong tờ trình của Chính phủ và báo cáo thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Thảo luận tại hội trường, các Đại biểu Quốc hội cơ bản thống nhất với Tờ trình, báo cáo thẩm tra dự án luật và báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến tại Tổ của cơ quan soạn thảo và đánh giá hồ sơ dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã được chuẩn bị công phu, lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng chịu tác động, các cơ quan quản lý có liên quan; tham khảo pháp luật và kinh nghiệm quốc tế trong quản lý tài nguyên nước; tiếp thu nghiêm túc nhiều ý kiến thẩm tra, góp ý.

Các đại biểu Quốc hội đã đóng góp nhiều ý kiến hoàn thiện dự án Luật liên quan đến: tên gọi dự thảo luật; giải thích từ ngữ; phạm vi điều chỉnh, quy định về điều tra cơ bản, chiến lược, quy hoạch tài nguyên nước; lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với các công trình ngăn sông, suối dạng đập tạm bằng bao cát để ngăn mặn trong mùa khô; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; phòng chống tác hại do nước gây ra; đăng ký cấp giấy phép tài nguyên nước; quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; về việc gây mưa nhân tạo...

Phát biểu tại phiên họp, Đại biểu Tráng A Dương - Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Giang đánh giá cao sự tích cực của cơ quan soạn thảo trong việc tiếp thu, giải trình ý kiến đầy đủ của các Đại biểu tại phiên thảo luận Tổ.

Góp ý vào Dự thảo Luật, Đại biểu cho



Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải điều hành nội dung thảo luận.

rằng, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên vẫn là tài nguyên nước, tồn tại ở các tầng chứa nước dưới đất và có khả năng tái tạo không như các loại khoáng sản khác. Trong khi các quy định của dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) bao hàm tất cả các nội dung về quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng nước dưới đất. Vì vậy, đại biểu đề nghị đưa nước khoáng, nước nóng thiên nhiên vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo luật để đảm bảo thống nhất quản lý về tài nguyên nước như đã nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của dự thảo luật.

Cũng theo Đại biểu Tráng A Dương, để đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia, chú trọng phòng ngừa, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trong liên quan tới việc bảo vệ phòng ngừa phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm.

Đại biểu Dương Tấn Quân (Đoàn ĐBQH tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) bày tỏ sự tán thành việc cần thiết xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) với những lý

do như đã đề cập tại Tờ trình số 162/Tr-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất để khai thác tối đa nguồn lực tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia, phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước và trách nhiệm quản lý công trình khai thác nước cả trung ương và địa phương; đồng thời góp phần thống nhất về cơ sở dữ liệu, giảm thiểu nhân lực quản lý, vận hành chi phí đầu tư của nhà nước...

Đối với quy định chung về khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại điểm a, khoản 1, Điều 42 dự thảo Luật, Đại biểu cho rằng nếu chỉ căn cứ vào việc phù hợp với quy hoạch của địa phương là chưa đầy đủ, chưa đảm bảo tính chặt chẽ, đồng bộ. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung việc đầu tư, xây dựng công trình khai thác sử dụng nước cho các mục đích phải phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác. Điều này nhằm đảm bảo cho việc khai thác và sử dụng tài nguyên nước cụ thể



hơn và chặt chẽ thông qua các quy hoạch tổng thể, toàn diện của các cơ quan có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương...

Quan tâm tới, chính sách của Nhà nước về tài nguyên nước (Điều 5), đại biểu Nguyễn Văn Thi - Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang, đại biểu Nguyễn Thị Việt Nga - Đoàn ĐBQH tỉnh Hải Dương bày tỏ đồng tình cao với dự thảo Luật đã bổ sung quy định: “Nhà nước có cơ chế khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước; xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để tái sử dụng, xử lý nước mặn, nước lợ thành nước ngọt”. Đây là chính sách rất cần thiết, trên thế giới, việc tái sử dụng nước đã được sử dụng khá phổ biến cho nhiều mục đích khác nhau bao gồm: nông nghiệp, công nghiệp, đô thị...

Đối với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đại biểu Nguyễn Văn Thi - Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, có quy định cụ thể về chi trả dịch vụ môi trường rừng liên quan đến bảo vệ, phát triển nguồn nước, bảo đảm cho tổ chức, cá nhân duy trì bảo vệ, phát triển nguồn sinh thủy thượng lưu được chi trả phù hợp từ tổ chức, cá nhân được hưởng lợi ở hạ lưu. Đại biểu đề nghị cần có quy định cụ thể về việc các tổ chức, cá nhân sử dụng nước sông, hồ chứa, đập chứa dưới vùng hạ lưu có trách nhiệm đóng góp kinh phí để chi trả cho những người làm công tác bảo vệ, phát triển rừng vùng thượng lưu để tạo nguồn sinh thủy.

Phát biểu giải trình, làm rõ một số vấn đề đại biểu quan tâm, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh cảm ơn các ý kiến đóng góp trách nhiệm, tâm huyết của đại biểu Quốc hội, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp thu tối đa, tổng hợp các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo luật.

Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh khẳng định, việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước nhằm thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng về quản lý, sử dụng, đặc biệt là an ninh nguồn nước trong bối cảnh



Toàn cảnh phiên thảo luận về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

biến đổi khí hậu tác động rất lớn đến Việt Nam. Việc sửa đổi luật cũng giúp chủ động trong việc tích nước, đảm bảo đủ nước, cấp nước sinh hoạt cho sinh hoạt và sản xuất.

Giải trình về các vấn đề đại biểu nêu, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các giải pháp sử dụng nước khoa học, tiết kiệm, tiếp cận theo hướng tuân hoàn nguồn nước. Đối với đề nghị của đại biểu bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với nước nóng, nước khoáng, Bộ trưởng cho biết nội dung này đã được quy định trong Luật Khoáng sản; đối với nước ngầm thuộc đặc quyền kinh tế, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, tiếp thu, cùng với cơ quan liên quan tiến hành thẩm định rà soát nội dung này.

Cơ quan soạn thảo cũng sẽ nghiên cứu cụ thể hóa các quy định về quản lý tài nguyên nước đối với nước ngọt, nước mặn và nước lợ; quy định rõ hơn về các giải pháp phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; rà soát, bổ sung điều chỉnh một số thuật ngữ chuyên ngành đảm bảo đầy đủ, thống nhất, dễ hiểu; nghiên cứu bổ sung các chức năng về phòng chống lũ, điều hòa chống úng chống ngập đô thị; trách nhiệm quản lý, phân cấp phân quyền, tách bạch quản lý nhà nước giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương...

Phát biểu kết thúc phiên thảo luận

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải nêu rõ, trong phiên thảo luận đã có 20 đại biểu có ý kiến phát biểu, 2 đại biểu tranh luận, còn 22 đại biểu đăng ký nhưng chưa phát biểu, đề nghị gửi ý kiến bằng văn bản tới Ban thư ký để tổng hợp đầy đủ. Bộ trưởng Bộ TN&MT đã báo cáo giải trình, làm rõ thêm một số vấn đề các đại biểu quan tâm.

Qua thảo luận, các vị đại biểu nhất trí về sự cần thiết sửa đổi Luật Tài nguyên nước để khắc phục bất cập, hạn chế của luật hiện hành, thể chế hóa chủ trương của Đảng về bảo vệ, sử dụng tài nguyên nước đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập, hồ chứa nước, chủ động tích cực trữ nước, điều tiết đảm bảo đủ nước cung cấp sinh hoạt, sản xuất đời sống, thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản trị, phát triển tài nguyên nước. Các đại biểu cũng tham gia nhiều ý kiến xác đáng vào các điều khoản cụ thể cần nghiên cứu kỹ lưỡng để hoàn thiện dự thảo luật.

Phó Chủ tịch Quốc hội cũng cho biết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ chỉ đạo các cơ quan thẩm tra phối hợp chặt chẽ với cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan nghiên cứu các ý kiến phát biểu tại hội trường và ý kiến phát biểu tại tổ để tiếp thu, hoàn chỉnh dự án luật, trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. ❖

Nguồn: DWRM



Chỉ thị tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023–2025 và các năm tiếp theo của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 8/6/2023, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp.

Trong nhiều năm qua, việc cung ứng điện cho nền kinh tế luôn được đảm bảo, làm nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định xã hội. Tuy nhiên, xét bối cảnh nguồn cung ứng điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo sẽ gặp nhiều thách thức do: (i) tình trạng thủy văn đảm bảo mức phát điện của các nhà máy thủy điện trên hệ thống sông diễn biến theo chiều hướng bất lợi bởi biến đổi khí hậu; (ii) sự phụ thuộc ngày càng sâu rộng vào năng lượng sơ cấp nhập khẩu; (iii) nguồn điện gió, điện mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo khác vẫn còn hạn chế; (iv) nhiệt điện gặp nhiều khó khăn trong mở rộng đầu tư, trong khi đó, nhu cầu điện vẫn tiếp tục tăng ở mức cao, bình quân khoảng 8,5%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, thì việc sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả phải được xem là giải pháp quan trọng, cấp bách nhằm tiếp tục duy trì ổn định an ninh năng lượng, phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế đất nước trong thời gian tới.

Trong bối cảnh đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trong giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo, cả nước phải phấn đấu hàng năm tiết kiệm tối thiểu 2,0% tổng điện năng tiêu thụ; giảm tổn thất điện năng trên toàn hệ thống điện dưới 6% vào năm 2025; giảm bớt công suất phụ tải đỉnh của hệ thống điện quốc gia thông qua thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện (DSM) và điều chỉnh phụ tải điện (DR), ít nhất 1.500MW vào năm 2025.

Phấn đấu đến năm 2030 có 50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu (phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia). Đến hết năm 2025, phấn đấu 100% chiếu sáng đường phố sử dụng đèn LED.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể - xã hội thực hiện 05 giải pháp: (1) Thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan, công sở. (2) Thực hiện tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời. (3) Thực hiện tiết kiệm điện tại các hộ gia đình. (4) Thực hiện tiết kiệm điện tại các cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ. (5) Thực hiện tiết kiệm điện tại doanh nghiệp sản xuất.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức



theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai Chỉ thị, tổng hợp kết quả thực hiện hằng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai khẩn trương các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 và Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trong đó đặc biệt chú trọng tới hoạt động điều chỉnh phụ tải điện phi thương mại và thương mại.

Xây dựng và triển khai các chương trình khuyến khích điện mặt trời mái nhà trong doanh nghiệp và hộ gia đình, chương trình tuyên truyền phổ biến trang thiết bị tiết kiệm điện trong các hộ gia đình như điều hòa, tủ lạnh, đèn LED, máy giặt... Mở rộng phạm vi dán nhãn năng lượng, thúc đẩy chuyển đổi thị trường đối với sản phẩm có hiệu suất năng lượng cao.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền liên tục, rộng rãi để nhân dân biết và thực hiện tiết kiệm điện. Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định của nhà nước về tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tổ chức sự kiện tháng tiết kiệm điện hằng năm;...

Đồng thời, yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ, Thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thủ tướng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện có trách nhiệm chỉ đạo và thi hành nghiêm Chỉ thị. ❖

Nguồn: DWRM



Lễ phát động quốc gia Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tháng hành động vì Môi trường năm 2023

Sáng 4/6, tại Nghệ An, Bộ TN&MT phối hợp với UBND tỉnh Nghệ An tổ chức lễ phát động quốc gia Tuần lễ Biển và hải đảo Việt Nam, tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (5/6), Ngày Đại dương thế giới (8/6) năm 2023.

Ngày Môi trường thế giới năm 2023 được Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP) phát động với chủ đề “Giải pháp cho ô nhiễm nhựa”, trong đó tập trung thực hiện chiến dịch “Chống ô nhiễm nhựa”.

Gắn với chủ đề Ngày Đại dương thế giới năm 2023, Bộ TN&MT phát động chủ đề Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2023 (từ ngày 1/6 đến 8/6) là “Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo” với mục tiêu tổng quát đến năm 2030, tài nguyên biển và hải đảo được khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả, công bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế; ô nhiễm môi trường biển được ngăn ngừa, kiểm soát, giảm thiểu đáng kể...

Phát biểu tại lễ phát động, Bộ trưởng TN&MT Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh tầm quan trọng của thiên nhiên, biển, đại dương đối với cuộc sống của con người. Tuy nhiên con người đang đối mặt với những vấn đề hết sức bức thiết về môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, rác thải nhựa, đòi hỏi sự hợp tác, chung tay giải quyết của các quốc gia.

“Nhu nhiều quốc gia khác, Việt Nam đang đứng trước không ít thách thức khi vấn đề ô nhiễm trắng có liên quan mật thiết tới phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Khoảng 50% dân số cả nước sống ở các vùng đất thấp và ven biển, Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia dễ bị tổn thương và chịu nhiều tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, nước biển dâng. Điều này đã đặt ra thách thức trong thực hiện các mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và phát triển bền



Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh phát biểu tại sự kiện.

vững của đất nước, đòi hỏi phải có những giải pháp ứng phó thiết thực và kịp thời”. Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh.

Nhân sự kiện này, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh kêu gọi các Bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có hành động thiết thực giải quyết vấn đề ô nhiễm chất thải nhựa, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ biển và đại dương; khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo.

Bà Ramla Khalidi, Trưởng đại diện thường trú Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam nhấn mạnh: Một đại dương khỏe mạnh, môi trường trong sạch là nguồn lực để phục hồi kinh tế xanh. Đảng và Chính phủ Việt Nam đã có nhiều nỗ lực ban hành nhiều chính sách nhằm bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm nhựa đại dương. Trước đó, Việt Nam đã tham gia thảo luận hiệp ước toàn cầu có ý nghĩa lịch sử về ô nhiễm nhựa. Sử dụng biển và đại dương bền vững sẽ là chìa khóa phát triển tương lai bền vững của Việt Nam.

Bà Ramla Khalidi khuyến nghị, Việt

Nam cần sớm ban hành Quy hoạch không gian biển, đây là điều kiện cần thiết để khai thác tiềm năng phát triển điện gió ngoài khơi rất lớn của Việt Nam, khi được hiện thực hóa có thể góp phần đáp ứng các mục tiêu năng lượng đầy tham vọng trong Quy hoạch điện VIII và đạt được giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 như cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 26). Việt Nam cũng cần tăng cường khả năng chống chịu các cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương; tất cả các bên liên quan cần cam kết và thực sự hành động giảm thiểu rác thải nhựa, bảo vệ môi trường...

Tại lễ phát động, Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh đã trao quà tặng người nghèo tại Nghệ An và tham gia trồng cây tại làng chài Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; Báo Người Lao động đã tặng 10.000 lá cờ Tổ quốc cho ngư dân biển của tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh; Ban tổ chức chương trình cũng trao túi thuốc và cờ Tổ quốc tặng 10 ngư dân biển tỉnh Nghệ An. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [5]



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chủ trì họp hoàn thiện dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Chiều 13/6, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh đã chủ trì buổi làm việc với Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm tiếp thu, làm rõ ý kiến của các đại biểu Quốc hội tại phiên thảo luận Tổ vào chiều ngày 05/6 về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).



Quang cảnh cuộc họp



Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh phát biểu chỉ đạo cuộc họp

Báo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, với 493 ý kiến thảo luận tại 19 Tổ về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) của đại biểu Quốc hội, đa số các đại biểu đều thống nhất về sự cần thiết ban hành Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) với các lý do đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng; khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan, cũng như đáp ứng nhu cầu hội nhập sâu rộng của đất nước.

Về hồ sơ và bố cục dự thảo Luật, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, đa số ý kiến đồng tình và đánh giá cao quá trình chuẩn bị dự án Luật của Chính phủ và cho rằng hồ sơ dự án Luật đã được chuẩn bị công phu, đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài hồ sơ theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã khẩn trương giải trình cụ thể các kết luận của Chủ tịch Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc, kỹ lưỡng. Đa số ý kiến đánh giá cao Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường và cho rằng báo cáo thẩm tra có chất lượng, đã nêu quan điểm rõ ràng, thẳng thắn, đưa ra được nhiều vấn đề để Chính phủ tiếp tục hoàn thiện dự án Luật.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã tiếp tục thảo luận các nội

dung mà đại biểu Quốc hội đặt ra để trên cơ sở đó sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, bảo đảm minh bạch để có khả năng khai thác tối đa nguồn lực tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả; bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia; chú trọng phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm; phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước và trách nhiệm quản lý công trình khai thác nước cả trung ương và địa phương khắc phục các chướng chèo, xung đột pháp luật;...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh khẳng định, việc xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu ý kiến của các đại biểu Quốc hội để hoàn thiện dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh, việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia. Vì vậy, cơ quan soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến trên tinh thần cầu thị, để hoàn thiện dự án Luật. Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua sẽ đặt lợi ích của Nhân dân, đất nước lên trên hết, để tài nguyên nước xứng đáng với vai trò quan trọng trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước. ❖

Nguồn: DWRM



Đại biểu Quốc hội khảo sát thực tế việc khai thác, sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt trên địa bàn TP. Hà Nội

Để phục vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 5, sáng ngày 03/6, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức cho ĐBQH là thành viên của Ủy ban khảo sát việc khai thác, sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt trên địa bàn Tp. Hà Nội.

Uy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy làm Trưởng đoàn khảo sát. Tham gia đoàn khảo sát có Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Nguyễn Thị Lệ Thủy; Phó Chủ nhiệm Tạ Đình Thi; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành; Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh; thành viên của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cùng lãnh đạo các công ty khai thác, sản xuất, kinh doanh nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Nguyễn Thị Lệ Thủy cho biết: Chương trình của Đoàn khảo sát gồm làm việc với Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội và Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống. Đoàn sẽ xem xét thực tế quy trình khai thác, sử dụng nước mặt, nước ngầm để sản xuất, cung cấp nước sinh hoạt; việc bảo vệ nguồn nước trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình; đảm bảo nước sinh hoạt cho người dân sử dụng đặt trong xu hướng sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả...

Ngoài ra, Đoàn Khảo sát còn mong muốn lắng nghe ý kiến, đề xuất của các công ty về giá sản xuất, giá bán nước sinh hoạt hiện nay đã phù hợp chưa, chất lượng nguồn nước dưới đất, nguồn nước mặt phục vụ khai thác, sử dụng; đơn giá nước và giá bán nước, xã hội hóa cấp nước sạch có vướng mắc gì hay không? Bên cạnh việc xem xét về thực trạng khai thác, sử dụng nước; sản



Ông Tạ Kỳ Hưng - Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội báo cáo tại buổi làm việc với Đoàn Khảo sát.

xuất, kinh doanh nước... Đoàn sẽ ghi nhận những khó khăn, vướng mắc; ý kiến đóng góp cho dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) và các kiến nghị, đề xuất của các Công ty...

Tại buổi làm việc, Lãnh đạo Công ty cổ phần nước sạch số 2 và Công ty cổ phần nước mặt sông Đuống Hà Nội đã báo cáo về kết quả công tác quản lý, vận hành, khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch, đặc biệt là kết quả triển khai Luật Tài nguyên nước 2012 và các nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn liên quan; các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên nước và các đề xuất, kiến nghị trong xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Cơ bản thống nhất với các nội dung trong dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), ông Tạ Kỳ Hưng - Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội đề xuất với Đoàn Khảo sát tiếp tục duy trì việc khai thác nguồn nước ngầm và

nguồn nước mặt để đảm bảo an toàn, an ninh nguồn nước cấp, giữ nguyên hiện trạng các giếng khai thác để đảm bảo cấp nước an toàn cũng như quyền lợi hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tạo điều kiện cấp phép khoan thay thế các giếng khi có sự cố, suy thoái.

Ngoài ra, Công ty cũng đề xuất điều chỉnh chế độ cấp phép khai thác với công suất khai thác tính bình quân theo năm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động khai thác, sản xuất và cấp nước phù hợp với nhu cầu sử dụng, đáp ứng nhu cầu dùng nước của người dân, tránh tình trạng thiếu nước, mất nước trong những ngày nắng nóng, nhu cầu tăng cao.

Cùng với đó, ông Tạ Kỳ Hưng cũng đề xuất, cần tăng cường chế tài kiểm tra, giám sát công trình khai thác không đảm bảo làm ô nhiễm nguồn nước, gây nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên



Đoàn Khảo sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét thực tế mô hình khai thác, sản xuất nước của Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội.



Đoàn Khảo sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm việc với Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống.

nước; nghiên cứu, bổ sung quy định trường hợp xảy ra thiên tai, hạn hán, thiếu nước sinh hoạt thì được phép gia tăng lưu lượng khai thác vượt quá công suất cho phép trong giấy phép khai thác, đồng thời tạm thời không áp dụng biện pháp hạn chế khai thác trong khoảng thời gian này. Sớm ban hành các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi cụ thể đối với các doanh nghiệp chủ động thực hiện các biện pháp để tiết kiệm nguồn tài nguyên nước (sử dụng nước tuần hoàn trong quá trình khai thác, sản xuất nước sạch; quản lý hệ thống cấp nước hiệu quả, giảm tỷ lệ thất thoát nước).

Giám đốc Công ty cổ phần nước mặt sông Đuống Đỗ Hoàng Long cho biết, Nhà máy nước mặt sông Đuống được quy hoạch trên diện tích gần 61.5 ha, với tổng vốn đầu tư gần 5.000 tỷ đồng, đặt tại khu vực xã Phù Đổng và xã Trung Mậu (huyện Gia Lâm). Giai đoạn 1 đã hoàn thành, Nhà máy nước mặt sông Đuống đạt công suất 300.000 m³/ngày.đêm, nhưng thực tế chỉ đạt khoảng 70%. Quy mô cấp nước của dự án định hướng đến năm 2030 sẽ đạt 600.000 m³/ ngày.đêm, tầm nhìn đến năm 2050 đạt 900.000 m³/ngày.đêm.

Hiện nay, nhà máy nước mặt sông Đuống đang cấp nước sạch ổn định cho khoảng 2,5 triệu dân Thủ đô trên diện tích khoảng 960 km², phân bố trên 8 Quận huyện như: Sóc Sơn, Đông Anh, Long Biên, Gia Lâm, Hoàng Mai, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên...và các vùng phụ cận như Bắc Ninh, Hưng Yên.

Tại buổi làm việc, đại diện Công ty cổ phần nước mặt sông Đuống kiến nghị UBND thành phố Hà Nội sớm phê duyệt điều chỉnh giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt thay thế giá bán 10 năm nay để kịp thời bù đắp cho chi phí do biến động giá. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Công ty thực hiện thanh toán phần chênh lệch giữ mức tạm thanh toán trong thời gian chưa có giá nước chính thức và giá bán buôn nước sạch được phê duyệt để đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ.

Góp ý về dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Giám đốc Công ty cổ phần nước mặt sông Đuống Đỗ Hoàng Long đề nghị cần có quy định khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển tài nguyên nước và các dịch vụ về nước, cùng với đó cần quy định đầy đủ, rõ ràng quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước trong việc đảm bảo an ninh nguồn nước, điều hòa, phân phối nguồn nước và phân định rõ quản lý nguồn nước và quản lý hoạt động khai thác, sử dụng trong các lưu vực sông. Ngoài ra, cần làm rõ căn cứ, tính đồng bộ quy hoạch tài nguyên nước và quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch thủy điện, quy hoạch cấp, quy hoạch thoát nước trong pháp luật hiện hành, trong nội dung, nguyên tắc lập quy hoạch tài nguyên nước...

Phát biểu kết luận cuộc làm việc, thay mặt Đoàn Khảo sát, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy ghi nhận ý kiến góp ý, kiến nghị xác đáng, có tính thực tế của hai đơn vị. Theo đó, các ý kiến tập trung vào tình hình hoạt động của các công ty, đề xuất các giải pháp để hoạt động sản xuất, cung cấp, sử dụng nước, đặc biệt là khai thác nguồn nước mặt và nước ngầm đảm bảo an toàn, chất lượng và thuận lợi hơn. Ngoài ra, các công ty cũng đề cập về vấn đề giá bán nước, xã hội hóa việc cấp nước sạch, sửa đổi Thông tư 44/2021/TT của Bộ Tài chính để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư nước sạch...

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy cho biết, thông qua buổi làm việc cùng với khảo sát thực tế của hai đơn vị đã cung cấp thêm nhiều thông tin phục vụ các đại biểu Quốc hội trong việc cho ý kiến vào dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) tại buổi họp tổ và thảo luận tại hội trường tại Kỳ họp thứ Năm, Quốc hội Khóa XV vào tuần tới. Những ý kiến, đề xuất của các Công ty sẽ được Ủy ban cùng với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu kỹ lưỡng trong quá trình hoàn thiện dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). ❖

Nguồn: DWRM



Tọa đàm trực tuyến “Quản lý và phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước”: Kỳ vọng vào quyết sách lớn cho nguồn nước quốc gia

Chiều ngày 20/6, tại Hà Nội, Báo Đại biểu Nhân dân đã tổ chức Tọa đàm trực tuyến với chủ đề “Quản lý và phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước”. Tham dự Tọa đàm có các Đại biểu Quốc hội, các chuyên gia, nhà quản lý, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Phát biểu khai mạc Tọa đàm, Phó Tổng biên tập Báo Đại biểu Nhân dân Lê Thanh Kim cho biết, với tầm quan trọng của tài nguyên nước trong đời sống xã hội, Tọa đàm được tổ chức nhằm trao đổi, thảo luận các ý kiến vào vấn đề quản lý và phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước, qua đó đóng góp vào các quy định của Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đang được Quốc hội cho ý kiến để hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, bảo đảm minh bạch, khai thác tối đa nguồn lực tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia.

Trong vài thập kỷ gần đây, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển về kinh tế và xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp quan trọng trong sự tăng trưởng kinh tế, xã hội, công cuộc xóa đói, giảm nghèo, tài nguyên nước của Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó có những thách thức như: biến đổi khí hậu dẫn đến tình trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước vẫn tiếp tục gia tăng. Đặc biệt, cách đây khoảng nửa tháng, chúng ta chứng kiến thấy các hồ thủy điện đã cạn, là minh chứng cho những tác động của biến đổi khí hậu và cạn kiệt nguồn nước.

Mặt khác, tăng trưởng kinh tế không ngừng dẫn đến nhu cầu nước của các ngành kinh tế - xã hội tăng lên, cũng như nhu cầu sinh hoạt dân sinh đòi hỏi phải có nguồn nước để bảo đảm cho cuộc sống và cần nhiều hơn nữa trong quá trình phát triển đời sống của con người. Việc quản lý và phát triển hiệu quả nguồn tài nguyên nước là vấn đề vô cùng quan trọng với tất cả các



Phó Tổng biên tập Báo Đại biểu Nhân dân Lê Thanh Kim phát biểu tại tọa đàm

quốc gia trên thế giới. Vấn đề an ninh nguồn nước đã và đang được đặt ra tại nhiều quốc gia.

Vì vậy, dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) qua những tháng ngày soạn thảo, thẩm định và đang được Quốc hội thảo luận và cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5. Dự án luật không chỉ được cộng đồng các doanh nghiệp mong đợi mà còn được cơ quan Nhà nước các cấp quan tâm bởi sự kỳ vọng vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý tài nguyên nước trong bối cảnh cần tăng cường bảo đảm an ninh nguồn nước, khắc phục những bất cập, tồn tại trong công tác quản lý tài nguyên nước và yêu cầu hội nhập quốc tế.

Nhiều thách thức về chính sách quản lý tài nguyên nước

Phát biểu tại buổi Tọa đàm, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài Nguyên và Môi trường) Ngô Mạnh Hà cho biết, Việt Nam hiện nay có 3.450 con sông, suối có tổng chiều dài từ 10km trở lên, với tổng lượng nước khoảng 7.936 tỷ m³, tức là trung bình cả năm 936.000 tỷ m³. Với

lượng tài nguyên như vậy, nếu xét theo bình quân đầu người thì Việt Nam không phải quốc gia thiếu nước. Tuy nhiên, nếu xét về sản lượng nước nội sinh chỉ chiếm khoảng 40%, và 60% xuất phát từ nước ngoài thì Việt Nam đang là quốc gia thiếu nước khi chỉ đạt 4.421 m³/người/năm, thấp hơn rất nhiều so với mức trung bình của Đông Nam Á là 4.900 m³/người/năm. 60% tài nguyên nước chúng ta phụ thuộc vào Trung Quốc, Lào, Campuchia và đặc biệt các lưu vực lớn là sông Hồng và sông Cửu Long.

Với sự phát triển kinh tế nhanh, trong 50 năm qua lượng khai thác, sử dụng đã tăng lên gấp 3 lần. Trong khi lượng nước cố định, giá trị khai thác, sử dụng mang lại khi sử dụng chỉ đạt khoảng 2,37 USD/m³, tức là chỉ bằng 12% so với cả thế giới (là hơn 19 USD/m³). Trong khi đó cách sử dụng nước thiếu tiết kiệm, không hiệu quả lại đang rất phổ biến hiện nay.

Với sự ra đời của Luật Tài nguyên nước từ năm 1998, sửa đổi năm 2012 đến nay về cơ bản đã tạo ra sự chuyển



biến hết sức tích cực trong công tác bảo vệ cũng như nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng nước. Trong thời gian qua, nhiều lợi ích về vấn đề quản lý tài nguyên hay mang lại nguồn lợi cho Nhà nước thông qua những công cụ về kinh tế cũng đã phát huy phần nào.

Tuy nhiên, bên cạnh đó phải nhìn thẳng vấn đề, đó là thực trạng quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam còn rất nhiều bất cập. *Thứ nhất*, do giao thoa chồng chéo, trên một dòng sông có rất nhiều bộ, ngành quản lý, nhiều đạo luật có phạm vi điều chỉnh liên quan đến dòng sông. *Thứ hai*, việc sử dụng nước không hiệu quả và việc chưa tính toán đầy đủ giá trị của tài nguyên nước trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Khâu thực thi pháp luật ở địa phương còn chưa nghiêm và nhiều tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước chưa hợp lý và chưa đúng các quy định về pháp luật. Như vậy vấn đề cấp bách là phải sửa đổi hệ thống pháp luật về tài nguyên nước.

Kỳ vọng vào quyết sách lớn cho nguồn nước quốc gia

Phát biểu tại buổi Tọa đàm, đại biểu Nguyễn Quang Huân, Ủy viên Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cho rằng, cần giải quyết sự chồng chéo trong quản lý nguồn nước như hiện nay.

Theo đại biểu Nguyễn Quang Huân, sửa đổi Luật Tài nguyên nước không chỉ đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi thực tế của cuộc sống mà còn triển khai Kết luận 36 của Bộ Chính trị về an ninh nguồn nước. Nếu chúng ta không quản lý nguồn nước tốt thì không thể bảo đảm an ninh nguồn nước.

Đại biểu Nguyễn Quang Huân chia sẻ, tại phiên thảo luận Hội trường về Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) vào chiều nay (20/6), có đến 20 ý kiến phát biểu, 2 ý kiến tranh luận và còn 22 đại biểu bấm nút tranh luận, nhưng hết giờ. Nói như thế để thấy sự quan tâm của cử tri, của đại biểu Quốc hội đối với sửa đổi Luật lần này là rất lớn. Và cơ quan soạn thảo cũng đã sửa đổi bản dự thảo trình Quốc hội Luật này đến lần thứ 6 (mặc dù là trình lần đầu nhưng sửa



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà chia sẻ tại Tọa đàm

lần thứ sáu), và cơ quan thẩm tra (Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường) cũng rất tích cực phối hợp với cơ quan soạn thảo, tổ chức nhiều hội thảo để lấy ý kiến đóng góp từ các chuyên gia, ban ngành, từ các đối tượng sử dụng nước khác nhau để đưa vào nội dung Luật lần này. Vì lần đầu trình Quốc hội cho ý kiến nên còn có ý kiến chưa thống nhất cao, nhưng chủ yếu các đại biểu đang tập trung nhiều về phạm vi, đối tượng điều chỉnh trong luật, đồng thời các đại biểu cũng tập trung nêu ở các chủ thể trong luật. Từ trước tới nay, chúng ta hay quan tâm đến các đối tượng để chúng ta quản lý như thế nào, còn bây giờ quan tâm tới các chủ thể là những bộ, ngành quản lý cơ quan nhà nước, phân định ra như thế nào để tránh hiện tượng chồng chéo; phân định ra rồi thì quản lý hiệu quả như thế nào cũng được đặt ra. Các đại biểu Quốc hội cũng đặt ra vấn đề để tháo gỡ những khó khăn trước đây ở trong quản lý nhà nước.

Trong Luật lần này còn có vấn đề nữa, là khi chúng ta đưa ra việc sử dụng hiệu quả, công bằng, có lẽ cũng phải nghiên cứu tới việc phân công trách nhiệm cụ thể của từng bộ, ngành để tránh tình trạng chồng chéo. Đợt này, Luật được trình lần đầu, còn hai kỳ nữa chắc sẽ còn nhiều ý kiến của đại biểu Quốc hội đóng góp cho dự Luật.

Chia sẻ tại Tọa đàm, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà cũng cho biết, nhằm nâng cao giá trị đóng góp của tài nguyên nước trong phát triển kinh tế - xã hội, Dự thảo Luật Tài nguyên nước

(sửa đổi) đã được xây dựng theo theo hướng nhiều luật tích hợp trong một bộ luật, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm các bộ, ngành. Nhưng không có nghĩa Luật Tài nguyên nước sửa đổi sẽ phủ hết tất cả các luật khác, mà liên quan bộ, ngành nào thì sẽ phân công cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành để thực hiện.

Yêu cầu cao nhất trong sửa đổi luật lần này chính là xuất phát từ yêu cầu từ thực tế, cũng như yêu cầu của Đảng và Nhà nước trong bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia. “Trong kết cấu của dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi), chúng tôi xây dựng theo hướng tổng thể, tức là các bộ, ngành đều phải chịu trách nhiệm liên quan đến an ninh nguồn nước chứ không chỉ Bộ Tài nguyên và Môi trường” – Ông Ngô Mạnh Hà cho biết.

Trong lần sửa đổi Luật này, chúng tôi đã đưa ra những quy định chung liên quan đến việc khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, có trách nhiệm trong việc bảo vệ nguồn tài nguyên nước; quy định rõ việc trách nhiệm quản lý nguồn nước và trách nhiệm trong vận hành, khai thác, sử dụng nguồn nước.

Chính vì thế, quan điểm xây dựng luật sửa đổi lần này là phải tích hợp nhiều luật trong bộ luật chung và trên nền tảng xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung. Đây là một trong những cốt lõi mà trong quá trình xây dựng luật, chúng tôi tham khảo rất nhiều quốc gia tiên tiến và thấy rằng tất cả đều phải xuất phát từ hệ thống cơ sở dữ liệu để cùng hỗ trợ ra quyết định cuối cùng. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Chiều ngày 16/6/2023 tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI dự và phát biểu chỉ đạo hội nghị.

Tham dự Hội nghị có, đồng chí Đặng Quốc Khánh, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), các đồng chí Thứ trưởng Bộ TN&MT: Võ Tuấn Nhân, Lê Công Thành, Lê Minh Ngân; đại diện một số Vụ, Cục, Văn phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ TN&MT; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các đơn vị liên quan.

Báo cáo của Ban cán sự đảng Bộ TN&MT cho biết, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Ban cán sự đảng Bộ đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội, Chính phủ; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng từ thực tiễn để lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, cụ thể hóa Nghị quyết một cách kịp thời, phù hợp với đặc điểm, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MT.

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết, hiệu lực thực thi pháp luật về tài nguyên môi trường có sự chuyển biến mạnh mẽ. Các nguồn tài nguyên từng bước được quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển đất nước; công tác bảo vệ môi trường đã chuyển từ bị động sang chủ động; chất lượng dự báo khí tượng thủy văn được nâng cao để chủ động trong sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai; chủ động đề xuất các giải pháp tổng thể, dài hạn về ứng phó với biến đổi khí hậu góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh.



Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI dự và phát biểu chỉ đạo hội nghị.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Đỗ Văn Chiến ghi nhận và đánh giá những kết quả quan trọng mà Bộ TN&MT đã đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, Bộ TN&MT đã quán triệt thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội gắn kết chặt chẽ với giữ vững quốc phòng an ninh, đảm bảo lợi ích quốc gia dân tộc. Kết quả của ngành đã góp phần xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, củng cố tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Nhấn mạnh trong thời gian tới tình hình thế giới khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng phức tạp khó lường, nhiều vấn đề nảy sinh chưa từng có tiền lệ

vượt khả năng dự báo của các nước, các tổ chức quốc tế, Đồng chí Đỗ Văn Chiến đề nghị ngành TN&MT tiếp tục quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ thuận lợi khó khăn để có phương án, kế hoạch chủ động từ sớm, từ xa không để bị động bất ngờ, đáp ứng cao nhất yêu cầu phát triển của đất nước. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, đảm bảo quốc phòng - an ninh là trọng yếu, thường xuyên, Bộ TN&MT cần tập trung thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; quyết liệt phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực, lợi



ích nhóm xây dựng các tổ chức đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, thật sự là hạt nhân lãnh đạo của từng đơn vị.

Đồng chí Đỗ Văn Chiến cũng đề nghị Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ TN&MT tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp, các cơ quan đơn vị trong toàn ngành quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra. Trong đó, trọng tâm là tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI sát với điều kiện thực tiễn của bộ và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đối với nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong thực thi công vụ của ngành,...

Phát biểu tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Đỗ Văn Chiến, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, Ban cán sự đảng Bộ TN&MT cũng nhận định được những vấn đề đặt ra cho Ngành TN&MT cần tập trung giải quyết trong thời gian tới. Từ đó tiếp tục



Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh trao tặng bằng khen cho 9 tập thể và 11 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

đổi mới phương thức lãnh đạo, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, tổng kết thực tiễn để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, nhất là trong lĩnh vực tham mưu xây dựng thể chế, chính sách pháp luật để thống nhất quản lý trên cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi và toàn diện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình

hình mới.

Tại Hội nghị, Bộ TN&MT đã trao tặng bằng khen cho 9 tập thể và 11 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Ban hành 11 quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 26/6/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1701/QĐ-BTNMT về việc ban hành quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ban hành Quyết định này kèm theo 11 quy trình và 11 phụ lục về quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bao gồm:

- (1) Cấp Giấy phép môi trường;
- (2) Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường;
- (3) Cấp đổi Giấy phép môi trường;
- (4) Cấp lại Giấy phép môi trường;
- (5) Chấp thuận liên kết, chuyển giao chất thải nguy hại không có trong giấy phép môi trường;
- (6) Chấp thuận đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại theo Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển

- xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng;
- (7) Đăng ký miễn trừ các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) theo quy định của Công ước Stockholm;
- (8) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
- (9) Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
- (10) Chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam;
- (11) Cấp đổi quyết định chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ❖

Nguồn: DWRM

Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam: Tiếp tục đóng góp cho lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 17/6, tại Hà Nội, Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam tổ chức Hội nghị Ban chấp hành giữa nhiệm kỳ IV (2019-2024) theo hai hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. TS. Hoàng Văn Thắng, nguyên Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam chủ trì Hội nghị.

Hội nghị thống nhất đánh giá chung những kết quả đạt được trong thời gian qua, theo đó khẳng định Hội hoạt động đúng tôn chỉ mục đích, có nhiều đóng góp trong nhiệm vụ tư vấn, phản biện xã hội đối với việc xây dựng thể chế, chính sách liên quan đến ngành nước, tiêu biểu như góp ý, phản biện các dự thảo luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Đề án An ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, Quy hoạch Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, Quy hoạch Tài nguyên nước, Quy hoạch lưu vực sông Hồng, Nghị định 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước...

Tại Hội nghị, các Ủy viên Ban Chấp hành của Hội đã thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua sửa đổi, bổ sung các Quy chế hoạt động của Hội. Hội nghị đã thông qua Nghị quyết theo đó,



Các đại biểu tham dự Hội nghị

thời gian tới, Hội tiếp tục tập trung giải quyết song song các vấn đề về kỹ thuật, công nghệ và thể chế liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước; tiếp tục góp ý, phản biện một số vấn đề lớn của đất nước liên quan đến lĩnh vực tài nguyên

nước, thủy lợi và phòng chống thiên tai như: an ninh nước của đồng bằng sông Hồng, an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước... ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

EVN kiến nghị hỗ trợ tiết kiệm điện mùa khô và năm 2023

Ngày 16/6, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã có Công văn số 3317/EVN-KD gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hỗ trợ tiết kiệm điện mùa khô và năm 2023.

Công văn nêu rõ, thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo, Công điện số 397/CD-TTg ngày 13/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và Công điện số 517/CD-TTg ngày 06/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các giải pháp đảm bảo cung ứng

điện mùa khô năm 2023 và thời gian tới, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm chỉ đạo công tác sử dụng điện tiết kiệm tại các đơn vị trực thuộc Bộ theo các giải pháp chính sau đây:

Tuyên truyền tới tất cả các cán bộ công nhân viên tại các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả, như: không đặt nhiệt độ điều hòa dưới 26°C, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, tiết kiệm điện mọi lúc, mọi nơi, đưa

hoạt động tiết kiệm điện thành thói quen hàng ngày.

Các đơn vị thành viên tiết kiệm điện hàng tháng tối thiểu 5%, phấn đấu tiết kiệm 10% so với cùng kỳ.

Các doanh nghiệp trực thuộc tiết kiệm ít nhất 2% điện năng tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm mỗi năm hoặc phải tiết kiệm ít nhất 2% tổng điện năng tiêu thụ trong năm.

Giảm 50% công suất chiếu sáng quảng cáo, trang trí ngoài trời các tòa nhà và văn phòng. ❖

Nguồn: DWRM



CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

Phú Thọ

Ngày 5/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định số 1173/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo đó, công bố kèm theo Quyết định này danh mục 9 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, bao gồm: (1) Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm (Thời hạn giải quyết là 30 ngày làm việc); (2) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm (Thời hạn giải quyết là 25 ngày làm việc); (3) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm (Thời hạn giải quyết là 30 ngày làm việc); (4) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm (Thời hạn giải quyết là 25 ngày làm việc); (5) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày.đêm; cấp giấy phép khai thác, sử

dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày.đêm (Thời hạn giải quyết là 30 ngày làm việc); (6) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày.đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày.đêm(Thời hạn giải quyết là 25 ngày làm việc); (7) Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Thời hạn giải quyết là 18 ngày làm việc); (8) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Thời hạn giải quyết là 18 ngày làm việc); (9) Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (Thời hạn giải quyết là 30 ngày làm việc).

Địa điểm thực hiện các TTHC trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trực tuyến tại địa chỉ truy cập: <http://dichvucong.phutho.gov.vn> hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích. ❖

Bình Định

Mới đây, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 1514/QĐ-UBND công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước.

Theo đó, có 03 TTHC thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước được sửa đổi bổ sung, bao gồm: (1) Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ với nội dung sửa đổi bổ sung: Trình tự thực hiện; thẩm quyền quyết định (không liên thông); Thời hạn giải quyết, Căn cứ pháp lý; Mức độ dịch vụ công trực tuyến; Thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai. (2) Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ với nội dung sửa đổi bổ sung: Trình tự thực hiện; thẩm quyền quyết định (không liên thông); Thời hạn giải quyết, Căn cứ pháp lý; Mức độ dịch vụ công trực

tuyến; Thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai. (3) Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ với nội dung sửa đổi bổ sung: Trình tự thực hiện; thẩm quyền quyết định (không liên thông); Thời hạn giải quyết, Căn cứ pháp lý; Mức độ dịch vụ công trực tuyến; Thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai.

Nội dung sửa đổi của các thủ tục hành chính trên thực hiện căn cứ theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. ❖

Bắc Giang

Ngày 15/6, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 875/QĐ-UBND Công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo đó, 10 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước bao gồm: (1) Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm; (2) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm; (3) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm; (4) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày; (5) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày.đêm; (6) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai

thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày.đêm; (7) Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; (8) Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; (9) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; (10) Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

Chủ tịch UBND tỉnh giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở; trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành. ❖

Tuyên Quang

Ngày 08/6, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 595/QĐ-UBND công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo đó, 9 TTHC cấp tỉnh gồm: (1) Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm (thời hạn giải quyết là 36 ngày làm việc); (2) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm (thời hạn giải quyết là 31 ngày làm việc); (3) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm (thời hạn giải quyết là 36 ngày làm việc); (4) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm (thời hạn giải quyết là 31 ngày làm việc); (5) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³. hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày.đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên

đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày.đêm (thời hạn giải quyết là 31 ngày làm việc); (6) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày.đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày.đêm (thời hạn giải quyết là 31 ngày làm việc); (7) Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (thời hạn giải quyết là 21 ngày làm việc); (8) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (thời hạn giải quyết là 16 ngày làm việc); (9) Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (thời hạn giải quyết là 35 ngày làm việc).

Địa điểm thực hiện các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường), địa chỉ số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang. ❖



Lai Châu

UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 714/QĐ-UBND Công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo đó, 09 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước bao gồm: (1) Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm; (2) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm; (3) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm; (4) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày.đêm; (5) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày.đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000

m³/ngày.đêm; (6) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày.đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày.đêm; (7) Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; (8) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; (9) Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

Địa điểm thực hiện các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu, Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. Hoặc nộp trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>, hoặc Cổng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh <https://dichvucong.laichau.gov.vn> ❖

Thừa Thiên Huế

Mới đây, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 1244/QĐ-UBND Công bố danh mục 09 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo đó, 09 TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước bao gồm: (1) Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm; (2) Gia hạn/ điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm; (3) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày.đêm; (4) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m³/ngày.đêm; (5) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³ hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày.đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước

biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày.đêm; (6) Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m³/s và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m³/s trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày.đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày.đêm; (7) Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; (8) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ; (9) Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

Cách thức và địa điểm thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vinh Ninh, TP. Huế); Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>). ❖

Nguồn: DWRM



ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI THẢO LUẬN TẠI TỔ VỀ DỰ ÁN LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC (SỬA ĐỔI)

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 5, chiều 05/6, các Đại biểu Quốc hội đã cho ý kiến về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) gồm 83 điều và được bố cục thành 10 chương. So với Luật Tài nguyên nước năm 2012, dự thảo Luật không tăng về số chương (trong đó giữ nguyên 9 điều; sửa đổi, bổ sung 59 điều; bổ sung mới 15 điều) và bãi bỏ 13 điều.

Cần thống nhất cơ chế quản lý nhà nước về tài nguyên nước

Thảo luận tại tổ 4 về Luật tài nguyên nước (sửa đổi) gồm các Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau, Lai Châu, Thừa Thiên - Huế và Thành phố Hải Phòng, các đại biểu nhất trí với sự cần thiết ban hành luật này và cho rằng cần có những quy định cụ thể để đảm bảo an ninh an toàn nguồn nước, trong đó, bổ sung các chế tài, công cụ kiểm soát, giám sát hiệu quả hơn, đồng bộ hơn trong các cơ chế hợp tác, giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới.

Tại phiên thảo luận, các đại biểu nhất trí sự cần thiết sửa luật tài nguyên nước.

Tại phiên thảo luận, các đại biểu Quốc hội đặt vấn đề về việc làm sao đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước trong khi đến hơn 60% nguồn nước của Việt Nam phụ thuộc vào nước ngoài? Cần quy định cơ chế quản lý "nước mặt".

Theo Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, việc nghiên cứu quy định về việc sử dụng nước tiết kiệm là rất quan trọng, nên cần coi nước ngầm, nước mặn, nước ngọt, nước lợ, thậm chí nước thải cũng được coi là tài nguyên. Do vậy, trong định nghĩa về tài nguyên nước cần được tiếp thu toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra của kinh tế tuần hoàn.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quản lý "nước mặt", vấn đề này hiện nay chưa được quan tâm đúng mức. Từ bài học của thành phố Hà Nội, sử dụng 100% nước sạch được sản xuất từ nước mặt, trong khi không có hệ thống quan trắc để giám sát an toàn nguồn nước, nên khi gặp sự cố ô nhiễm nguồn nước mặt sẽ ảnh hưởng rất lớn đến an ninh, an toàn nguồn nước.

Chủ tịch Quốc hội cho rằng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) lần này cần điều chỉnh bổ sung quy định quản lý nước mặt. Cùng với đó là việc hoàn thiện bổ sung thêm quy định về vấn đề tưới tiết kiệm, bởi tại Việt Nam kỹ thuật tưới tiêu còn rất lãng phí nước.

Nhấn mạnh về vấn đề quản lý nhà nước về tài nguyên nước, đặc biệt là vấn đề hợp tác quốc tế quản lý tài nguyên nước như tiểu vùng sông Mê Công, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho rằng: Hiện quy định của pháp luật giao quản lý lĩnh vực tài nguyên nước đang còn phân tán, gây phức tạp trong quản lý.

Chủ tịch Quốc hội nêu rõ: "Trong dự án Luật này nên quy định cho rành mạch chức năng nhiệm vụ cho quản lý nhà nước. Chính phủ quản lý chung, còn Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ quản lý nhà nước



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ phát biểu tại phiên thảo luận

về lĩnh vực tài nguyên nước và trực tiếp quản lý một số lĩnh vực khác, nên quy định rõ trách nhiệm của các bộ theo hướng tập trung hơn, tránh gây phức tạp trong quản lý và cần thiết xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành quản lý lưu vực sông..."

Đồng tình với quan điểm trên, đại biểu Nguyễn Chu Hồi, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng cho rằng cần xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành quản lý lưu vực sông.

Đại biểu Nguyễn Chu Hồi đề xuất: "Việc Quy hoạch quản lý lưu vực sông theo vùng và cần thiết thành lập một uỷ ban điều phối lưu vực sông theo cơ chế phối hợp liên ngành. Nên quy định nguyên tắc trong Luật, đây là vấn đề rất quan trọng nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước, gắn đảm bảo an ninh quốc gia khu vực biên giới".

Đại biểu Lê Hoài Trung, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị dự thảo Luật cần nghiên cứu bổ sung thêm để tương thích với quy định của điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế, liên quan tới những vấn đề như thông báo trước về sử dụng nước, quy định chất lượng nước và số lượng quốc gia tham gia tổ chức, nhằm có tính chất ràng buộc, trách nhiệm của cơ quan liên quan đến quản lý nguồn nước xuyên quốc gia.

Các đại biểu cũng nhất trí quan điểm sửa đổi Luật Tài nguyên nước lần này cần thiết lập hệ thống hành lang pháp lý cho quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số và tích hợp các quy định liên quan đến quản lý nguồn nước, khai thác, sử dụng, cấp nước trong Luật Tài nguyên nước. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách theo hướng xã hội hóa ngành nước. Đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia, chú trọng phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm; tách bạch quản lý tổng hợp



thống nhất về tài nguyên nước với quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước.

Các đại biểu cũng thống nhất việc phát triển kinh tế nước, coi sản phẩm nước là hàng hóa thiết yếu; bảo đảm công bằng trong tiếp cận nguồn nước và việc tiếp cận theo xu thế của quốc tế nhưng mang tính đến đặc thù của Việt Nam.

Đồng thời việc sửa đổi Luật theo hướng quy định tích hợp các nội dung liên quan đến tài nguyên nước; giao trách nhiệm cho các bộ, ngành quản lý theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định tại các luật có liên quan như thủy lợi, thủy điện, cấp nước, giao thông thủy.

Tài nguyên nước phải là một ngành kinh tế chứ không chỉ là quản lý Nhà nước

Phát biểu tại tổ 10 (gồm các đoàn ĐBQH Thái Bình, Đồng Tháp, Hà Giang), Phó chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, Dự thảo Luật mới quy định tài nguyên nước gồm nước dưới đất, nước mặt, nước mưa và nước biển, tuy nhiên không có quy định nước thải. Trên thế giới ngày nay nước thải là một tài nguyên và nguồn nước ngày càng cạn kiệt mà trong luật cũng đặt ra vấn đề tái sử dụng chính là nước thải.

Tài nguyên nước ở nước ta so với thế giới là phong phú nhưng phân bố không đều về mặt lãnh thổ, thời gian, về mùa mưa thì thừa, mùa hạn thì thiếu như ở Khánh Hòa, mùa mưa thì thừa 3 tỷ m³ nước, mùa hạn thì thiếu gần 800 triệu.

Bên cạnh đó, vấn đề tài nguyên nước của chúng ta đang đối mặt với vấn đề sử dụng lãng phí, khai thác quá mức, ô nhiễm nghiêm trọng là vấn đề đặt ra để giải quyết trong Dự thảo Luật. Trong khi đó, không tái tạo sử dụng lại nhiều dẫn tới việc hàng ngày bao nhiêu triệu m³ nước thải ra mà nếu có thể sử dụng công nghệ để tái sử dụng thì rất tốt, rất quý thay vì phải khoan, đào... để tạo nguồn nước. Lãng phí thất thoát có tài liệu thống kê ở nước ta từ 37 - 50%.

Do đó, những vấn đề trên cần đặt ra trong Dự thảo Luật vì nước không phải thứ không phải trời cho không mà là tài sản, hàng hóa có giá trị, và ngày càng có giá trị do đó, Nhà nước phải điều tiết nước như điều tiết điện. Đồng thời, do nước là hàng hóa mà đã là hàng hóa thì phải trả tiền và tài nguyên nước phải là một ngành kinh tế chứ không chỉ là quản lý Nhà nước. Do đó, Ban soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện Dự thảo Luật.

Xã hội hóa để nước không còn "rẻ như cho"

Tham gia góp ý tại tổ 8, đại biểu Tạ Thị Yên (đoàn Điện Biên) bày tỏ lo ngại về ô nhiễm nguồn nước.

Đại biểu nêu vấn đề: Theo một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới cho thấy nếu không có hành động can thiệp để ngăn chặn các mối đe dọa về ô nhiễm nguồn nước, nền kinh tế Việt Nam có thể bị tổn thất khoảng 6% GDP mỗi năm từ năm 2035 so với kịch bản không có các mối đe dọa. Mối đe dọa chính là tác động của nguồn nước ô nhiễm lên sức khỏe con người, có thể làm giảm 3,5% GDP vào năm 2035. Tác động nhỏ hơn khoảng 0,8% tới năng suất lúa là do ảnh hưởng của chất lượng nước kém. Mô hình này chưa tính đến hậu quả kinh tế do các hình thức ô nhiễm nước khác, bao gồm cả xâm nhập mặn của nguồn nước mặt và nước dưới đất. Mức độ ô nhiễm cao còn hạn chế sự phát triển bền vững và tương lai của các



Phó chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định chủ trì thảo luận tại Tổ 10, chiều 5/6/2023.

ngành công nghiệp, nông nghiệp. Việt Nam sẽ tiêu tốn khoảng 12,4 - 18,6 triệu đô la mỗi ngày cho chi phí xử lý do ô nhiễm vào năm 2030 nếu không có các biện pháp xử lý kịp thời.

Do đó, đại biểu cho rằng việc quy định đồng bộ với một số luật chuyên ngành về quy hoạch, bảo vệ môi trường, đầu tư... rất quan trọng để đảm bảo nguồn nước khai thác, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước. Đồng thời, tránh thiệt hại về kinh tế cho tổ chức, cá nhân khi đầu tư xây dựng công trình khai thác, sử dụng nước và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng nguồn nước. "Trước khi điều chỉnh, bổ sung công trình khai thác, sử dụng nước cần phải xác định được sự phù hợp của công trình với quy hoạch về tài nguyên nước, chức năng nguồn nước, khả năng nguồn nước, cũng như sự tác động đến hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước khác", đại biểu Tạ Thị Yên nhấn mạnh.

Ngoài ra, nữ đại biểu Tạ Thị Yên cũng đề nghị rà soát kỹ các quy định có liên quan đến các khoản thuế, phí, lệ phí hiện hành để tạo nguồn thu cũng như nguồn lực thực hiện hoạt động quản trị tài nguyên nước từ ngân sách Nhà nước. Đồng thời, tạo điều kiện cho việc huy động nguồn thu dịch vụ, nguồn đóng góp của tổ chức, cá nhân.

Nữ đại biểu đồng tình với những chính sách trong dự thảo Luật về xã hội hóa ngành nước để nước có giá chứ không còn "rẻ như cho", từ đó khuyến khích sử dụng nước có trách nhiệm, tiết kiệm, hiệu quả. "Đồng thời khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư bảo vệ, phát triển, tích trữ nước và phục hồi nguồn nước là những hoạt động quan trọng để bảo đảm an ninh nguồn nước, phát triển bền vững, tích trữ, phục hồi tài nguyên nước", bà Yên nhấn mạnh.

Sửa đổi Luật Tài nguyên nước góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý tài nguyên nước

Tại phiên thảo luận tại Tổ 1, đa số các đại biểu Quốc hội (ĐBQH) thống nhất với việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý tài nguyên nước.

Đại biểu Trần Thị Nhị Hà đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung khoản 16 Điều 3 Dự thảo Luật Tài nguyên nước về "khả năng chịu tải của nguồn nước" để bảo đảm đồng bộ với quy định tại khoản 23 Điều 3 của Luật Bảo vệ môi trường về khả năng chịu tải của môi trường.



Bên cạnh đó là đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung Điều 34 về phòng, chống ô nhiễm nước biển với các quy định về bảo vệ môi trường nước biển (Điều 11 Luật Bảo vệ môi trường) và các quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trong Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

Đại biểu Trần Thị Nhị Hà cũng đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu việc lồng ghép thực hiện thủ tục “Lấy ý kiến của cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước” quy định tại khoản 7 Điều 44 của Dự thảo Luật với thủ tục “Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường” quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường; tham vấn ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường nhằm tăng cường cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí đầu tư cho Chủ dự án. Bên cạnh đó, cần rà soát, hoàn thiện, bổ sung quy định cụ thể ngay trong Luật này về phân cấp thẩm quyền cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo hạn ngạch khai thác, hạn ngạch sử dụng nước.

Đại biểu Tạ Đình Thi cho rằng, dự án Luật đã được Chính phủ chuẩn bị công phu, có tiếp thu kinh nghiệm của quốc tế. Việc sửa đổi Luật này là kịp thời, đúng thời điểm xu thế cuộc sống hiện nay cũng như tình trạng biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước. Nội dung sửa đổi Luật Tài nguyên nước tương đối toàn diện, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, bắt cập hiện nay.

Về quản lý nguồn nước theo lưu vực sông, đại biểu Tạ Đình Thi cho rằng, cần có công cụ quản lý tài nguyên nước ở lưu vực sông cũng như đề nghị bổ sung trách nhiệm của các Bộ ngành, Tổ chức lưu vực sông và các bên liên quan trong xác định dòng chảy tối thiểu. Bên cạnh đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần quy định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức lưu vực sông, đặc biệt là chức năng về điều tra, đánh giá trữ



Toàn cảnh Phiên thảo luận tại Tổ 1 chiều 05/6.

lượng nước, lập quy hoạch; điều hòa khai thác, sử dụng nước; giám sát khai thác, sử dụng nước, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái... để nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước lưu vực sông.

Đóng góp ý kiến vào dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), đại biểu Nguyễn Thị Lan đánh giá rất cao sửa đổi Luật Tài nguyên nước, cơ bản đáp ứng những đòi hỏi thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, trong Luật Tài nguyên nước năm 2012 có nhiều điểm bất cập nên cần rà soát toàn bộ Luật này.

Theo đại biểu Nguyễn Thị Lan, hiện trong dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) có 21 điều khoản giao cho Chính phủ xem xét thi hành. Vì vậy, cần giảm tải các điều khoản chờ Chính phủ xem xét mới thi hành.

Còn đại biểu Nguyễn Quốc Duyệt cho rằng, Ban soạn thảo dự án Luật cần đưa thêm các giải pháp để đối phó với vỡ đập, an toàn đập và hồ chứa nước; làm rõ hơn về công trình cấp nước. Bên cạnh đó, cũng cần đề cập rõ hơn trách nhiệm của các Bộ ngành về an ninh nguồn nước.

Đưa tài nguyên nước trở thành tài nguyên quý giá của quốc gia

Thảo luận Tổ (Tổ 10 gồm Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh Đồng Tháp, Thái Bình và Hà Giang).

Đại biểu Tráng A Dương (Đoàn ĐBQH Hà Giang) thống nhất việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước năm 2012 nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất để khai thác tối

đa nguồn lực tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia, phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước và trách nhiệm quản lý công trình khai thác nước cả trung ương và địa phương; Sửa đổi Luật Tài nguyên nước góp phần thống nhất về cơ sở dữ liệu, giảm thiểu nhân lực quản lý, vận hành chi phí đầu tư của nhà nước...

Đóng góp chi tiết về các nội dung, về giải thích từ ngữ (Điều 3) đại biểu đề nghị nghiên cứu bổ sung các khái niệm: tái sử dụng nước đã qua sử dụng, tuần hoàn nước, cải thiện chất lượng nước để đảm bảo các nội dung trong dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi) về việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và việc tái sử dụng nước đã qua sử dụng vì nước là một nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận đối với con người trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

Ngoài ra, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung việc đầu tư, xây dựng công trình khai thác sử dụng nước cho các mục đích phải phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác. Nhằm đảm bảo cho việc khai thác và sử dụng tài nguyên nước cụ thể hơn và chặt chẽ thông qua các quy hoạch tổng thể, toàn diện của các cơ quan có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương.



Các đại biểu tham dự thảo luận tại Tổ 15

Phát biểu tại buổi thảo luận, thay mặt cơ quan soạn thảo, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh trân trọng cảm ơn ý kiến của các Đại biểu Quốc hội và mong muốn tiếp tục nhận được các ý kiến để hoàn thiện Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Theo Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh, Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở tổng kết Luật Tài nguyên nước 2012, từ đó đánh giá được các hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý sử dụng tài nguyên nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và cũng phân tích hạn chế và sự giao thoa, chùng chéo với một số pháp luật; sự lãng phí của nguồn lực.

Cũng theo Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh so với Luật Tài nguyên nước năm 2012, Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) lần này giữ nguyên chỉ có 9 điều, sửa đổi bổ sung 59 điều, bổ sung 15 điều, bãi bỏ 13 điều như vậy cơ bản đã sửa, vấn đề sửa thế nào trước tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay.

Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho rằng, quan điểm của chúng ta, nước là hàng hóa, tài sản quý giá của đất nước và phải bảo vệ và sử dụng, điều tiết một cách hài hòa, hợp lý. Ở những địa phương làm được thủy lợi tốt, giữ được nguồn nước, đảm bảo và điều tiết được nguồn nước thì đỡ lũ lụt, hạn hán.

Trước ý kiến các Đại biểu Quốc hội về làm thế nào để khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nhất, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, Ban soạn thảo sẽ nghiêm túc tiếp thu đầy đủ trên quan điểm hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, từ đó thống nhất, đảm bảo minh bạch để khai thác tối đa nguồn lực của tài nguyên nước (phân bổ, điều tiết, sử dụng hiệu quả nguồn nước...). Do đó, khi Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được ban hành chúng ta phải có những chính sách, dự án để thực hiện, điều tiết việc này.

Thứ hai, để đảm bảo an ninh nguồn nước thì vấn đề đặt ra là giữ nước như thế nào? tạo sinh thủy ra sao (?). Theo Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh những vấn đề đó sau khi Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) có hiệu lực, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ



Đại biểu Tráng A Dương (Đoàn ĐBQH Hà Giang)

tiếp tục phối hợp tổ chức thực hiện các việc liên quan tới giữ gìn, bảo vệ nguồn nước để đảm bảo an ninh nguồn nước.

Một vấn đề đặt ra theo Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh là kiểm soát, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm nguồn nước mà chúng ta tái chế, tái sử dụng được thì rất hiệu quả, góp phần giảm thiểu ô nhiễm, tiết kiệm nguồn nước. Hiện nay, nhiều dự án đã xử lý tuần hoàn tài nguyên nước gần như không có nước thải, như vậy rất cần những hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo vừa kiểm soát ô nhiễm mà sử dụng nguồn nước hợp lý. Trong Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước và công trình khai thác của Trung ương, địa phương tránh xung đột, tạo thành hệ thống đồng bộ từ quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên nước, "đó là mục đích chúng ta phải hướng đến" - Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết.

Trong vấn đề quản lý nguồn nước, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho rằng xu hướng sắp tới sẽ quản lý tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số. Muốn quản lý được thì phải điều tiết được, muốn điều tiết được phải có số liệu, dữ liệu, điều này đảm bảo điều tiết nguồn nước có tính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn nước, trên cơ sở đó sẽ ban hành các chính sách phù hợp. Do đó, việc áp dụng khoa học công nghệ sẽ là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm thực hiện hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tài nguyên nước, hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực trong công tác quản lý tài nguyên nước.

"Với trách nhiệm cơ quan soạn thảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tổng hợp các ý kiến của các Đại biểu Quốc hội trên tinh thần cầu thị nhất, ghi nhận những những hạn, chế tồn tại mà các Đại biểu Quốc hội đã chỉ ra trong quá trình thảo luận, từ đó hoàn thiện cơ chế, chính sách để đạt được mục đích cao nhất là đưa tài nguyên nước trở thành tài nguyên quý giá của đất nước." - Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh. ❖

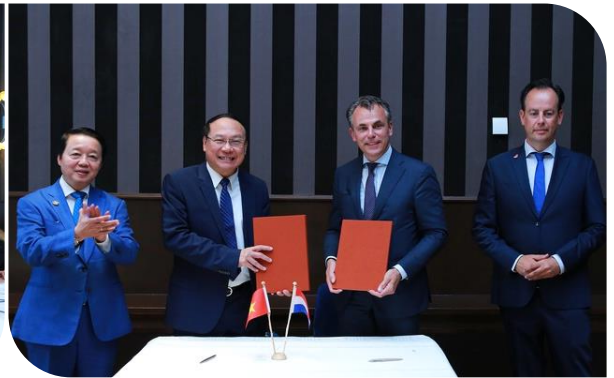
Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Phiên họp lần thứ 8 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước

Ngày 27/6, tại La Haye, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà cùng Bộ trưởng Bộ Cơ sở hạ tầng và Quản lý nước Hà Lan Mark Harbers đã đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 8 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước.



Kể từ Phiên họp lần thứ 7, Việt Nam và Hà Lan đã triển khai, hoàn thành nhiều nội dung hợp tác song phương, nổi bật là một số quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, thành lập Hội đồng điều phối vùng



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chứng kiến lễ ký kết hợp tác giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam với Bộ Cơ sở hạ tầng và Môi trường Hà Lan

Tham dự phiên họp về phía Việt Nam có đại diện lãnh đạo các Bộ: Ngoại giao, Tài nguyên Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn phòng Chính phủ và Đại sứ Việt Nam tại Hà Lan. Về phía Hà Lan có đại diện các Bộ: Cơ sở hạ tầng và Quản lý nước; Ngoại giao; Nông nghiệp, Thiên nhiên và chất lượng thực phẩm; Đại diện tổ chức Hợp tác quốc tế về giáo dục của Hà Lan (NUFFIC), Ủy ban Hà Lan về đánh giá môi trường và các chuyên gia của một số viện nghiên cứu, trường đại học của Hà Lan.

Phát biểu khai mạc, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà bày tỏ vui mừng trước những bước phát triển tích cực của quan hệ hợp tác Việt Nam - Hà Lan trong 50 năm qua, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước. Kể từ Phiên họp lần thứ 7, mặc dù đại dịch COVID-19 hoành hành, hai bên đã tích cực triển khai 19 nội dung hợp tác song phương, trong đó có 10 nội dung được hoàn thành, nổi bật là: Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cùng với thành lập Hội đồng điều phối vùng trên cơ sở các khuyến nghị của Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long (MDP).

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đánh giá cao những đóng góp tích cực, hiệu quả của Hà Lan cho công cuộc phát triển kinh tế-xã hội bền vững tại Việt Nam; mong muốn Hà Lan hỗ trợ Việt Nam trong thực hiện chuyển đổi xanh, năng lượng tái tạo, quản lý tài nguyên nước và ứng phó biến đổi khí hậu.

Bộ trưởng Mark Harbers, Trưởng đoàn Hà Lan, nhiệt liệt

chào mừng Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà sang thăm làm việc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 8, nhấn mạnh chuyển thăm của Phó Thủ tướng Chính phủ có ý nghĩa quan trọng, diễn ra đúng vào dịp hai nước kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao; đánh giá cao sự tham gia, đóng góp của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thượng đỉnh về Hiệp ước tài chính toàn cầu mới vừa diễn ra tại Pháp.

Tại phiên họp, hai bên đã rà soát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Thỏa thuận được thông qua tại Phiên họp lần thứ 7; tiến hành đối thoại chính sách chiến lược về ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý nước, cập nhật các chính sách, hoạt động ưu tiên về biến đổi khí hậu và quản lý nước của Việt Nam và Hà Lan. Trước những tiềm năng hợp tác của hai bên, lãnh đạo các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, NN&PTNT đã nêu các đề xuất hợp tác cụ thể trong các lĩnh vực ưu tiên về biến đổi khí hậu, quản lý nước, nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, quản lý lũ lụt, cảng biển, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực... Chủ tịch phân ban Hà Lan ghi nhận tích cực các đề xuất, khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan của Việt Nam; thống nhất về các nội dung hợp tác tiềm năng mới giữa hai nước cho giai đoạn tới.

Kết thúc phiên họp, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà cùng Bộ trưởng Cơ sở hạ tầng và Môi trường Mark Harbers đã ký Biên bản Phiên họp lần thứ 8 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước, nhất trí Phiên họp lần thứ 9 sẽ được tổ chức tại Việt Nam, thời gian cụ thể sẽ được hai bên quyết định thông qua kênh ngoại giao. ❖

Hiệp Hội Nước Quốc tế kêu gọi đề cử cho Giải thưởng Nước và Phát triển năm 2023

Hiệp Hội Nước Quốc tế (IWA) đang kêu gọi những đề cử cho Giải thưởng Nước và Phát triển năm 2023. Giải thưởng uy tín này nhằm ghi nhận sự xuất sắc, khả năng lãnh đạo và đổi mới trong ngành nước, với trọng tâm cụ thể là thúc đẩy quản lý tài nguyên nước bền vững ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình.

Những đề cử cho Giải thưởng Nước và Phát triển năm 2023 được đưa ra nhằm tôn vinh những nghiên cứu nổi bật hoặc sáng kiến thực tế đã có những tác động tích cực ở trong lĩnh vực nước và vệ sinh ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình.

Giải thưởng dành cho các cá nhân và tổ chức tham gia vào lĩnh vực này, kể cả những người là thành viên của IWA. Các ứng viên đủ điều kiện có thể tham dự/đề xuất từ nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm thực hành, khoa học, tư vấn, nhà sản xuất thiết bị, tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự, tổ chức quốc tế hoặc cơ quan chính phủ.

Giải thưởng Nước và Phát triển của IWA bao gồm hai hạng mục: Hạng mục thứ nhất là Giải thưởng Nước và Phát triển cho những sáng kiến thực tiễn, công nhận những thành tựu đặc biệt trong việc thực hiện các ứng dụng và giải pháp có tư duy tiến bộ nhằm tăng cường cung cấp nước sạch an toàn, cũng như vệ sinh môi trường ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình.

Hạng mục thứ hai là Giải thưởng Nước và Phát triển cho nghiên cứu, nhằm ghi nhận và thúc đẩy nghiên cứu chất lượng cao có tác động đáng kể ở các nước có thu nhập thấp



và trung bình. Giải thưởng này dành cho tất cả các loại nghiên cứu, bao gồm cả các dự án kinh doanh giai đoạn đầu chưa sẵn sàng đưa ra thị trường.

Các đề cử cho các giải thưởng nêu trên sẽ được đề cử cho đến 23:59 ngày 18 tháng 6 năm 2023 (giờ Luân Đôn). Những người chiến thắng Giải thưởng Nước và Phát triển IWA năm 2023 sẽ được công bố và vinh danh trong Hội nghị Triển lãm Nước và Phát triển IWA, từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 12 tại Kigali, Rwanda. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Phiên họp lần thứ 43 Hội nghị cấp Bộ trưởng của FAO bàn về chủ đề quản lý tổng hợp tài nguyên nước

Từ ngày 1 - 7/7, tại trụ sở của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) sẽ diễn ra Phiên họp lần thứ 43 của Hội nghị cấp Bộ trưởng của FAO, với chương trình bầu Tổng Giám đốc FAO nhiệm kỳ 2023 - 2027 và các hội nghị bàn tròn cấp cao xoay quanh chủ đề quản lý tổng hợp tài nguyên nước.

Tại hội nghị, FAO cũng sẽ đề xuất chủ đề “Quản lý tài nguyên nước vì bốn mục tiêu tốt hơn: Sản xuất tốt hơn, dinh dưỡng tốt hơn, môi trường tốt hơn và cuộc sống tốt đẹp hơn, nhằm hướng đến Chương trình nghị sự 2030 và các Mục tiêu Phát triển bền vững” tại tất cả các phiên họp của các Cơ quan thuộc FAO sẽ được tổ chức trong hai năm 2024 và năm 2025.

Phiên họp lần thứ 43 của Hội nghị cấp Bộ trưởng của FAO sẽ có 03 các hội nghị bàn tròn cấp cao xoay quanh chủ đề quản lý tổng hợp tài nguyên nước được tổ chức từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 7, bao gồm: “Khan hiếm nước: Tạo nên dòng

chảy cho con người và hành tinh” (diễn ra vào ngày 3/7), “Quản lý tổng hợp rủi ro lũ lụt” (diễn ra vào ngày 4/7), và “Cơ sở hạ tầng nước” (diễn ra vào ngày 5/7).

Các hội nghị bàn tròn này sẽ tạo cơ hội cho các Quốc gia Thành viên của FAO thảo luận về các thách thức liên quan đến nước, chia sẻ hiểu biết về tầm quan trọng, rủi ro và tác động của chúng đối với xã hội, nền kinh tế và môi trường của chúng ta, trao đổi các bài học kinh nghiệm và thảo luận về các khuyến nghị, nhu cầu để xây dựng các hệ thống nông sản và thực phẩm bền vững và hỗ trợ phát triển cho nông thôn. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)